

Số: 60/QĐ-THCSGB

Giang Biên, ngày 1 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG
THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ HỆ THỐNG MẠNG NỘI BỘ
CỦA TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ thông tin và hệ thống mạng nội bộ của trường THCS Giang Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cá nhân và bộ phận có liên quan trong trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đ/c Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hà

QUY CHẾ
QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ HỆ THỐNG MẠNG NỘI BỘ CỦA TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN

Chương I
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm của:

- Toàn bộ giáo viên, công nhân viên (CNV) trong trường (sau đây gọi là người sử dụng) trong việc quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) và hệ thống mạng nội bộ của trường.

- Các bộ phận, cán bộ, giáo viên, CNV có chức năng, nhiệm vụ quản lý, quản trị, vận hành thiết bị CNTT và hệ thống mạng nội bộ của trường (sau đây gọi là người quản lý).

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường khi có nhu cầu tham gia vào các hoạt động trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến việc quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT và hệ thống mạng nội bộ của trường (sau đây gọi là người sử dụng) phải được sự đồng ý của Ban giám hiệu, tuân thủ theo Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Hệ thống mạng nội bộ

1. Hệ thống mạng nội bộ của trường (sau đây gọi là mạng LAN của trường) bao gồm hệ thống các máy chủ quản lý (server), các thiết bị mạng, các máy tính cá nhân (PC)... được kết nối với nhau trong phạm vi các phòng tại trường.

2. Hệ thống mạng LAN được sử dụng để trao đổi thông tin, dữ liệu nhằm thực hiện nhiệm vụ tin học hoá các hoạt động quản lý, các quy trình nghiệp vụ của hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Các thuật ngữ kỹ thuật và chuyên ngành CNTT sử dụng trong Quy chế này được giải thích tại Điều 4 Luật Công nghệ thông tin năm 2006.

Điều 4. Tài nguyên Mạng

Tài nguyên mạng bao gồm:

1. Các thông tin, dữ liệu và phần mềm được người sử dụng, người quản trị cung cấp trên mạng.

2. Các trang thiết bị CNTT gồm: Các máy chủ, máy tính, thiết bị ngoại vi (máy in, Photocopy, Scan,...) và các trang thiết bị khác.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

Ngoài các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 12 của Luật CNTT năm 2006, các hành vi sau bị nghiêm cấm khi khai thác sử dụng mạng LAN bao gồm:

1. Tự ý thay đổi những thông số mạng của các thiết bị gây xung đột tài nguyên trên hệ thống mạng LAN; tháo, lắp đặt, thay thế, thiết lập, cấu hình, cài đặt thêm phần cứng, phần mềm của các thiết bị CNTT hoặc các sản phẩm, trang thiết bị CNTT. Trường hợp cần thay đổi phải được sự đồng ý của Ban chỉ đạo CNTT.

2. Sử dụng các thiết bị CNTT vào việc riêng, để người không có phận sự sử dụng các thiết bị CNTT được giao quản lý;

3. Lợi dụng quyền quản lý, quản trị hệ thống để truy nhập trái phép vào dữ liệu của người khác;

4. Sử dụng các phần mềm truy cập từ xa để kết nối từ bên ngoài vào các máy trạm trong mạng LAN khi chưa được sự đồng ý của Ban chỉ đạo CNTT;

5. Khai thác nhằm mục đích kinh doanh thông tin số với bất kỳ hình thức nào trên mạng LAN;

6. Tiết lộ kiến trúc hệ thống, thuật toán của hệ thống an ninh và sửa đổi trái phép kiến trúc, cơ chế hoạt động của hệ thống CNTT;

7. Sử dụng mạng thông tin để khai thác, lưu trữ các chương trình giải trí không lành mạnh, các thông tin có nội dung xấu, phát tán virus, gửi thư rác, làm công cụ tấn công hệ thống mạng LAN hoặc các mạng khác;

8. Sử dụng các phần mềm gián điệp để đánh cắp thông tin (cá nhân, tài khoản, mật khẩu...), dữ liệu;

9. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Đơn vị quản lý mạng nội bộ và thiết bị CNTT

Ban chỉ đạo CNTT trường học chịu trách nhiệm quản lý, quản trị, vận hành, kiểm tra, giám sát và đảm bảo tính hiệu quả trong việc khai thác, sử dụng thiết bị CNTT và hệ thống mạng nội bộ đối với các phòng ban và cá nhân trong trường.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG CÁC THIẾT BỊ CNTT VÀ HỆ THỐNG MẠNG LAN

Điều 7. Quản lý, sử dụng các trang thiết bị CNTT

1. Người sử dụng có trách nhiệm:

a) Quản lý, bảo quản và sử dụng các trang thiết bị CNTT do cơ quan giao theo đúng quy trình đã được hướng dẫn. Trong quá trình sử dụng nếu xảy ra sự cố hư hỏng trang thiết bị thì phải ghi lại tình trạng và thông báo cho Ban chỉ đạo CNTT biết để xử lý theo đúng quy trình;

b) Tuân thủ các biện pháp phòng và chống virus máy tính. Mọi dữ liệu từ các thiết bị lưu trữ di động và từ Internet đều phải được quét diệt virus theo đúng hướng dẫn trước khi sử dụng;

c) Trong quá trình thao tác trên máy tính, nếu phát hiện máy tính có dấu hiệu bị lây nhiễm virus cần cách ly máy tính ra khỏi mạng LAN thì người sử dụng phải rút dây nối mạng ra khỏi máy tính, đồng thời thông báo ngay cho Ban chỉ đạo CNTT biết để kiểm tra và xử lý theo đúng quy trình;

d) Định kỳ dọn dẹp, xóa bỏ các dữ liệu không sử dụng trên máy vi tính nhằm tăng tốc độ xử lý và tiết kiệm tài nguyên.

2. Ban chỉ đạo CNTT có trách nhiệm:

a) Làm đầu mối hỗ trợ, quản lý, quản trị, vận hành, kiểm tra, giám sát và đảm bảo an toàn, ổn định đối với các thiết bị CNTT;

b) Làm đầu mối đề xuất, thẩm định các tiêu chí kỹ thuật trong việc mua sắm, lắp đặt, sửa chữa, thay thế và thanh lý các trang thiết bị CNTT;

c) Phối hợp với đơn vị liên quan lập kế hoạch nhằm đảm bảo cho việc vận hành, duy trì hoạt động của các trang thiết bị CNTT;

d) Lập hồ sơ kỹ thuật cho các trang thiết bị CNTT;

đ) Thực hiện việc xử lý sự cố các thiết bị CNTT theo đúng quy trình quy định tại phụ lục 01 kèm theo Quy chế này.

Điều 8. Quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống mạng LAN

1. Người sử dụng có trách nhiệm:

a) Phải sử dụng đúng tài khoản của mình được cấp khi khai thác các tài nguyên và dịch vụ trên hệ thống mạng. Không được sử dụng tài khoản của người khác khi không được ủy quyền;

b) Tuân thủ các biện pháp phòng chống virus; thông báo kịp thời cho Ban chỉ đạo CNTT để phối hợp xử lý khi có nghi ngờ bị nhiễm virus;

c) Sử dụng các dịch vụ của hệ thống mạng LAN để truyền dữ liệu và trao đổi thông tin với các đơn vị trong và ngoài ngành.

d) Lưu những dữ liệu quan trọng theo định kỳ vào các ổ đĩa mạng đã được Ban chỉ đạo CNTT thiết lập sẵn và chịu trách nhiệm về những thông tin, dữ liệu đưa vào lưu trữ và truyền đi trên hệ thống mạng;

d) Hạn chế sử dụng thiết bị lưu trữ di động để sao chép dữ liệu giữa các máy tính với nhau;

e) Hạn chế sao chép các tệp dữ liệu không rõ nguồn gốc xuất xứ vào máy vi tính và hệ thống mạng nội bộ;

g) Khi có sự cố về mạng hay các ứng dụng chạy trên mạng, người sử dụng phải thông báo ngay với Ban chỉ đạo CNTT kiểm tra và xử lý theo đúng quy trình quy định tại phụ lục 01 kèm theo Quy chế này.

2. Ban chỉ đạo CNTT có trách nhiệm:

a) Làm đầu mối hỗ trợ, quản lý, quản trị, vận hành, kiểm tra, giám sát và đảm bảo an toàn, ổn định đối với hệ thống mạng;

b) Làm đầu mối đề xuất, thẩm định các tiêu chí kỹ thuật trong việc xây dựng, lắp đặt, sửa chữa, thay thế các trang thiết bị của hệ thống mạng;

c) Phối hợp với đơn vị liên quan lập kế hoạch nhằm đảm bảo cho việc vận hành, duy trì hoạt động của hệ thống mạng;

d) Cấp tài khoản, ổ đĩa mạng và thiết lập các thư mục trên mạng, các quyền cho người sử dụng, đồng thời hướng dẫn cho người sử dụng khai thác các dịch vụ trên mạng theo đúng quy định;

d) Có biện pháp phòng, chống việc lây lan virus qua hệ thống mạng, ngăn chặn thư rác và các tấn công khác qua hệ thống mạng Internet vào mạng nội bộ;

e) Phát hiện và tạm dừng hoạt động đối với các tài khoản vi phạm các quy định về khai thác thông tin trên mạng nội bộ và mạng Internet;

g) Ghi nhật ký ca trực và thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có sự cố cho Lãnh đạo biết và có biện pháp xử lý;

h) Hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn cho người sử dụng khi có yêu cầu;

i) Thực hiện việc xử lý sự cố của hệ thống mạng theo đúng quy trình quy định tại phụ lục 01 kèm theo Quy chế này.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ BẢO MẬT

Điều 9. Bảo mật thông tin dữ liệu

1. Người sử dụng có trách nhiệm:

a) Đặt mật khẩu bảo vệ cho máy tính cá nhân được giao. Khi không sử dụng máy tính trong thời gian dài, người sử dụng phải tắt máy hoặc đặt chế độ bảo vệ màn hình có mật khẩu, để đảm bảo an toàn cho dữ liệu của cá nhân và cơ quan, đơn vị;

b) Nếu đặt mật khẩu bảo vệ máy tính của lớp học thì phải thông báo mật khẩu cho Ban chỉ đạo CNTT và giáo viên giảng dạy biết.

c) Đảm bảo giữ bí mật các tài khoản được cấp, định kỳ thay đổi mật khẩu đăng nhập vào hệ thống;

d) Khi kết thúc làm việc với các ứng dụng hay dịch vụ trên mạng nội bộ phải thực hiện thao tác thoát khỏi ứng dụng hoặc dịch vụ mạng trước khi rời khỏi máy vi tính.

2. Ban chỉ đạo CNTT có trách nhiệm:

a) Đảm bảo tính bảo mật đặc biệt cho các máy tính dùng để soạn thảo và lưu trữ các tài liệu có liên quan đến bí mật quốc gia, bí mật của Ngành trước khi kết nối Mạng;

b) Đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu lưu và truyền dẫn trên hệ thống mạng LAN, mạng diện rộng (WAN);

c) Xóa bỏ tất cả các thông tin, dữ liệu trên các máy tính, thiết bị lưu trữ không sử dụng trước khi thanh lý. Trường hợp, các máy tính bị hỏng, phải thay thế thiết bị lưu trữ mới thì phải thu hồi lại thiết bị cũ để tiến hành tiêu hủy theo quy định;

d) Lập kế hoạch kiểm tra hoạt động của hệ thống mạng và tất cả các trang thiết bị CNTT theo định kỳ;

đ) Đề xuất và áp dụng các biện pháp bảo vệ an toàn cho hệ thống Mạng, cơ sở dữ liệu;

e) Thực hiện việc sao lưu dữ liệu theo đúng kế hoạch và đảm bảo an toàn dữ liệu của người sử dụng trên hệ thống Mạng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Ban chỉ đạo CNTT có trách nhiệm

1. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ tin học cho người quản lý và người sử dụng của nhà trường.

2. Xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm để phục vụ cho việc tổ chức: bồi dưỡng, tập huấn về tin học; bảo trì, duy trì, nâng cấp đối với các trang thiết bị CNTT và hệ thống Mạng trình lãnh đạo phê duyệt.

3. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy chế này. Hàng năm tổng kết, đánh giá và báo cáo lãnh đạo nhà trường.

Điều 11. Lãnh đạo nhà trường có trách nhiệm

1. Quản lý, tổ chức triển khai sử dụng các thiết bị CNTT và hệ thống Mạng an toàn và có hiệu quả.

2. Chỉ đạo việc ứng dụng CNTT vào xử lý công việc, tăng cường sử dụng văn bản điện tử, từng bước thay thế văn bản giấy trong quản lý, điều hành và trao đổi thông tin.

3. Quán triệt các cán bộ, giáo viên, CNV tuân thủ các quy định về sử dụng các thiết bị CNTT, hệ thống Mạng và quy trình thông báo hỗ trợ kỹ thuật theo đúng quy định tại phụ lục 01 kèm theo Quy chế này.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được đề nghị Hội đồng thi đua – khen thưởng xem xét, trình lãnh đạo quyết định việc khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp có vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

PHỤ LỤC 01

QUY ĐỊNH VỀ QUY TRÌNH HỖ TRỢ KỸ THUẬT

Bước 1: Khi thiết bị CNTT gặp sự cố, người sử dụng thông báo cho Ban chỉ đạo CNTT. Ban chỉ đạo CNTT có trách nhiệm cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra trong thời hạn không quá 01 ngày kể từ lúc nhận được thông báo của người sử dụng.

Bước 2: Nếu xử lý được, cán bộ kỹ thuật khắc phục và hướng dẫn cho người sử dụng. Ngược lại, chuyển qua bước 3.

Bước 3: Kiểm tra thiết bị sẽ có 02 trường hợp:

- Nếu thiết bị còn thời gian bảo hành thì Ban chỉ đạo CNTT có trách nhiệm chuyển thiết bị đi bảo hành, đồng thời thay thế thiết bị tương tự tạm thời cho người sử dụng để không bị gián đoạn công việc (nếu có thể).

- Nếu thiết bị không còn thời gian bảo hành, Ban chỉ đạo CNTT làm giấy đề xuất sửa chữa hoặc thay thế thiết bị theo mẫu của Văn phòng có xác nhận và ý kiến phê duyệt của lãnh đạo nhà trường, chuyển về Văn phòng để làm thủ tục mua thiết bị thay thế hoặc chuyển thiết bị đi sửa chữa .

Bước 4: Sau khi hoàn thành việc thay thế thiết bị hoặc sửa chữa, Ban chỉ đạo CNTT kiểm tra lần cuối, lắp đặt, chạy thử và lập biên bản bàn giao cho người sử dụng.